

# QUAN HỆ NGA — TRUNG QUỐC “ĐÃ THỰC SỰ LÀ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC”?

Ths. Nguyễn Thanh Thủy  
Cao đẳng Hải Dương

1. Trong thập kỷ 50 của thế kỷ XX, quan hệ Xô - Trung đã từng được khẳng định là mối quan hệ "đồng minh chiến lược không thể bị phá vỡ". Nhưng sự bất ổn, ngờ vực, bất đồng đã phá vỡ mối quan hệ này sau 10 năm thiết lập, đẩy quan hệ Xô - Trung vào thời kỳ khủng hoảng, căng thẳng suốt gần 30 năm. Sau một quá trình cải thiện, bình thường hoá quan hệ ở những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, năm 1996, Nga và Trung Quốc đã tuyên bố thiết lập quan hệ "đối tác chiến lược" và trong suốt 13 năm qua, quan hệ Nga - Trung không ngừng phát triển. Nhưng trong khi cả Nga và Trung Quốc đều đã bằng lòng với quan hệ hai nước và khẳng định "quan hệ đối tác chiến lược Nga - Trung Quốc đã trở thành yếu tố tích cực trong trật tự thế giới"<sup>1</sup>, thì các nước phương Tây lại khẳng định quan hệ Nga - Trung chưa hoàn toàn phát triển đến mức "đối tác chiến lược", mà chỉ là mối quan

hệ kiểu "trục tiện lợi"<sup>2</sup> bởi trong lòng nó còn tồn tại đầy bất ổn khiến thế giới không khỏi nghi ngờ về thực chất của quan hệ này. *Vậy quan hệ Nga - Trung Quốc trong những năm qua đã thực sự là quan hệ đối tác chiến lược chưa?* Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi mong muốn góp phần làm sáng tỏ vấn đề nêu trên.

2. Nếu như trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, mối quan hệ đồng minh chiến lược được thiết lập một cách phổ biến, thì sau Chiến tranh Lạnh, nhất là trong những năm gần đây, nổi lên trong khuôn khổ hợp tác giữa các nước là sự hình thành và phát triển mối quan hệ "đối tác chiến lược". Để làm rõ vấn đề quan hệ Nga - Trung đã thực sự là quan hệ đối tác chiến lược chưa, trước hết ta phải hiểu rõ thế nào là quan hệ đối tác chiến lược.

**\* Khái niệm quan hệ đối tác chiến lược**

Theo thời báo The oldest English language Turkish publication in the U.S: The

<sup>1</sup> [http://english.peopledaily.com.cn/200603/20/eng20060320\\_China-Russia\\_strategic\\_partnership\\_positive\\_element\\_in\\_world\\_order\\_putin](http://english.peopledaily.com.cn/200603/20/eng20060320_China-Russia_strategic_partnership_positive_element_in_world_order_putin).

<sup>2</sup> Nicklas Norling, *China and Russia: Partners with Tensions*, <http://www.isdp.eu/files/publications/norling07/nr07chinaussia.pdf> f-tr35

Turkish Times: "Khái niệm quan hệ đối tác chiến lược chỉ ra sự hợp tác sâu sắc với một nước đồng minh không chỉ có trong các vấn đề quân sự và chính trị mà còn trong các khía cạnh khác như thương mại, kinh tế và văn hoá. Mỗi quan hệ này đòi hỏi cả hai bên phải rất thận trọng tìm ra những lợi ích của nhau, chia sẻ các hiểu biết một cách tích cực và tạo ra một kiểu cơ chế song phương giúp họ có thể có những cuộc hội đàm về các vấn đề chính trị và quân sự ở tất cả các cấp"<sup>3</sup>.

Theo định nghĩa về quan hệ đối tác chiến lược trong báo cáo của Tổng thư ký Liên hợp quốc "Tăng cường hợp tác giữa Liên hợp quốc và tất cả các đối tác có liên quan" (Enhanced cooperation between the United Nations and all relevant partners) thì: "Quan hệ đối tác chiến lược là sự hợp tác được tổ chức và tự nguyện giữa nhiều bên, cả nhà nước và phi nhà nước, trong đó những người tham gia đồng ý làm việc cùng nhau để đạt được mục đích chung hay đảm đương một nhiệm vụ đặc biệt và chia sẻ rủi ro, trách nhiệm, nguồn lực, năng lực và lợi ích"<sup>4</sup>. Trên cơ sở này, trong một hội thảo chuyên đề về quan hệ đối tác ở Oslo năm 2003, các học giả phương Tây đã định nghĩa như sau: "Quan hệ đối tác chiến lược là những mối quan hệ tự nguyện và hợp tác

giữa nhà nước, khu vực tư nhân và các tổ chức xã hội dân sự, trong đó những người tham gia cùng nhau hoạt động để đạt được một mục đích chung hay đảm nhận một nhiệm vụ đặc biệt, chia sẻ rủi ro, trách nhiệm, nguồn lực, năng lực và lợi ích, đồng thời cũng chịu trách nhiệm giải trình cho nhau"<sup>5</sup>.

Từ những định nghĩa trên ta thấy cốt lõi của khái niệm quan hệ đối tác chiến lược là chỉ mối quan hệ hợp tác song phương hoặc đa phương, trong đó các bên cùng có chung những mục tiêu chiến lược, cùng hướng tới những lợi ích chung mang tính lâu dài, cùng phối hợp, ủng hộ lẫn nhau trong phạm vi quốc tế và khu vực, nhằm nâng cao sức mạnh, vị trí và vai trò của mình trên trường quốc tế. Mỗi quan hệ dưới hình thức này có ý nghĩa chiến lược bởi nó tác động mạnh đến toàn bộ hệ thống quan hệ quốc tế. Quan hệ đối tác chiến lược là một dạng quan hệ rất phong phú, trong đó thành phần, nội dung, hình thức, mức độ... của nó hoàn toàn tùy thuộc vào sáng kiến của các bên. Chính vì vậy, theo đánh giá của thế giới thì "hạn chế duy nhất đối với mỗi quan hệ đối tác chiến lược là sức tưởng tượng (imagination) của các bên"<sup>6</sup>.

<sup>3</sup> [http://www.theturkishtimes.com/archive/02/09\\_01](http://www.theturkishtimes.com/archive/02/09_01), *What does "Strategic partnership" mean?*

<sup>4</sup> <http://www.scanteam.no/filestore/strategic-partnership-review.pdf>, *Strategic partnership*, Oslo, August 2004 – tr. 3.

<sup>5</sup> <http://www.scanteam.no/filestore/strategic-partnership-review.pdf>, *Strategic partnership*, Oslo, August 2004 – tr. 4.

<sup>6</sup> David Lehman, *Strategic partnership: Problems and solutions*, [www.news.pgtech.org](http://www.news.pgtech.org).

*Về hình thức:* Quan hệ đối tác chiến lược là *sự hợp tác tự nguyện, công bằng và tin cậy*. Tuy nhiên, không có mô hình chung cho quan hệ đối tác chiến lược, nó luôn đổi mới linh hoạt phụ thuộc vào những biến động của hoàn cảnh lịch sử, phụ thuộc vào sự hoà nhập, mục tiêu, sự tham gia chia sẻ quyền lực, trách nhiệm và ảnh hưởng chiến lược.

*Về bản chất:* Trong quan hệ đối tác chiến lược, *các bên cùng có chung những mục tiêu chiến lược, cùng hướng tới những lợi ích chung* (Trong đó mỗi bên có một hay nhiều lợi thế riêng, sức mạnh riêng có thể đem lại lợi ích cho bên kia, nên phát triển quan hệ đối tác chiến lược chính là sự bổ sung sức mạnh cho nhau để giúp cả hai bên cùng mạnh lên), do đó quan hệ đối tác chiến lược *dựa trên sự phụ thuộc lẫn nhau bởi các bên đều thấy cần đối tác kia để đạt được mục tiêu chiến lược của mình*. Tuy nhiên, chính vì lợi ích dân tộc là mục tiêu hàng đầu trong phát triển quan hệ, mà song song với hợp tác sáng tạo, năng lực và nguồn lực để phát triển, các bên còn phải chia sẻ những rủi ro trước những thách thức của xã hội, nên tất yếu *các mối quan hệ đối tác chiến lược luôn vừa hợp tác, vừa cạnh tranh*. Do đó, mục tiêu của quan hệ đối tác chiến lược cũng chính là ranh giới của sự hợp tác giữa các bên.

### \* Những thành tựu trong quan hệ Nga - Trung

Nếu "*giai phẫu*" quan hệ Nga - Trung trên cơ sở cốt lõi của các khái niệm trên ta thấy:

*Xét về danh nghĩa*, Nga và Trung Quốc đã tuyên bố xây dựng quan hệ đối tác chiến lược vào tháng 4/1996. Thông qua các tuyên bố chung, các hiệp ước...thì nội dung của quan hệ đối tác chiến lược Nga - Trung đã được hai nước xác định rõ: "*Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; Không liên kết, không đối đầu, không nhằm vào nước thứ 3; Giải quyết mọi bất đồng tuyệt đối thông qua các biện pháp hoà bình, phù hợp với các điều khoản của Liên hợp quốc và chuẩn mực của luật pháp quốc tế; Hợp tác không chỉ vì lợi ích của hai nước mà còn có lợi cho hoà bình và ổn định thế giới, hướng tới đa cực hoá thế giới, không quốc gia nào được thực thi sức mạnh và đơn cực hoá quan hệ quốc tế*"<sup>7</sup>; "*Phát triển toàn diện quan hệ láng giềng thân*

<sup>7</sup> Xem các điều 1, 2, 5 trong "*РОССИЙСКО-КИТАЙСКАЯ СОВМЕСТНАЯ ДЕКЛАРАЦИЯ О МНОГОПОЛЯРНОМ МИРЕ И ФОРМИРОВАНИИ НОВОГО МЕЖДУНАРОДНОГО ПОРЯДКА (ПРИНЯТА В Г. МОСКВЕ 23.04.97)*" Nguồn: МИНИСТЕРСТВО ИНОСТРАННЫХ ДЕЛ РОССИЙСКОЙ ФЕДЕРАЦИИ, www.mid.ru 1082-23-04-1997.

*thiện, hữu nghị, hợp tác, quan hệ đối tác bình đẳng tin cậy và phối hợp chiến lược*"<sup>8</sup>.

*Xét về thực tế*, kể từ khi hai nước khẳng định việc thiết lập mối quan hệ đối tác chiến lược đến nay, quan hệ Nga - Trung ngày càng được xiết chặt và phát triển toàn diện, *trước hết dựa trên cơ sở những mục tiêu chiến lược chung*.

*Thứ nhất, mục tiêu ở trong nước và khu vực*: Thập kỷ 90 của thế kỷ XX, cả Nga và Trung Quốc đều đang đứng trước nhiệm vụ tập trung cao độ cho công cuộc cải cách và phát triển đất nước. Hai nước có chung đường biên giới, thuận lợi cho phát triển hợp tác. Nga là nước lớn về tài nguyên (chiếm 1/6 trữ lượng dầu mỏ và 1/3 trữ lượng khí đốt tự nhiên của toàn thế giới), Trung Quốc lại là "người không lồ thiếu năng lượng", nên Trung Quốc cần nguồn năng lượng từ Nga. Nga có ưu thế về khoa học kỹ thuật, công nghiệp quốc phòng và hàng không vũ trụ, còn Trung Quốc cần vũ khí của Nga, cần sự hợp tác khoa học kỹ thuật với Nga để hiện đại hoá quân sự. Trung Quốc là nước có tốc độ phát triển kinh tế nhanh và có thị trường rộng lớn, có nguồn nhân lực dồi dào nên Nga cần sự đầu tư và nguồn nhân lực từ Trung Quốc. Rõ ràng Nga và Trung Quốc đều rất

cần đến nhau cho một mục tiêu chung là *phát triển kinh tế và nâng cao sức mạnh, tiềm lực quốc gia*. Bên cạnh đó, cả Nga và Trung Quốc đều có mục đích ngăn chặn sự phát triển của các lực lượng Hồi giáo của Trung Quốc ở Tân Cương cũng như của Nga ở Bắc Kavkaz và Trung Á để tạo nên một môi trường khu vực hoà bình, ổn định.

*Thứ hai, về mục tiêu quốc tế*: Cả Nga và Trung Quốc đều có mục đích và tư duy chiến lược là thúc đẩy đa cực hoá thế giới, nên hai nước luôn tìm được tiếng nói chung và có thể hành động chung vì mục tiêu chiến lược này. Trong bối cảnh Mỹ ra sức thâm tóm quyền lực, khống chế thế giới, đẩy mạnh xu thế đơn cực hoá thế giới thì mục tiêu chiến lược của Mỹ với Nga và Trung Quốc hoàn toàn trái ngược nhau, nên những động thái kiềm chế Nga và Trung Quốc của Mỹ chính là động lực to lớn đẩy quan hệ Nga - Trung Quốc ngày càng được kết nối chặt chẽ hơn.

Chính sự song trùng về lợi ích, về mục tiêu chiến lược nói trên, nên trong suốt 13 năm qua, Nga và Trung Quốc đã cùng phối hợp để tăng cường hợp tác, luôn ủng hộ lẫn nhau, luôn tìm được tiếng nói chung trên mọi lĩnh vực trong phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế. Kết quả là mối quan hệ Nga - Trung không ngừng được phát triển cả bề rộng và chiều sâu trên mọi lĩnh vực và ở mọi cấp độ. Hoạt động quan hệ hai nước không chỉ dừng lại ở quan hệ song phương đơn thuần, mà nó

<sup>8</sup> Xem điều 1 trong: Jiang Zemin and Vladimir Putin, *Treaty of Good-Neighborliness and Friendly Cooperation Between the People's Republic of China and the Russian Federation*, <http://www.fmprc.gov.cn/eng/wjdt/2649/t15771.htm>, 2001/07/24.

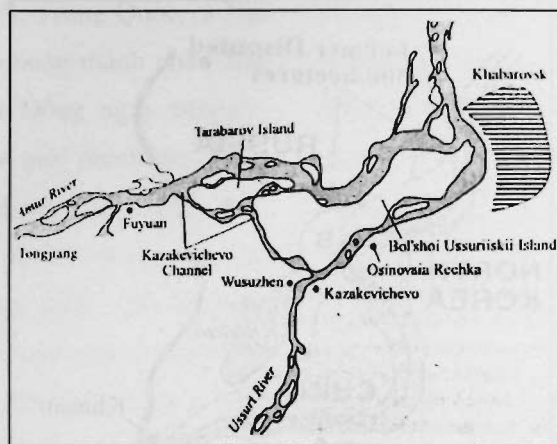
đã bao phủ toàn cầu và khu vực. Hiệu quả của quan hệ hợp tác Nga - Trung cũng đã vượt xa khỏi phạm vi quốc gia, trở thành một yếu tố quan trọng trong khuôn khổ đa phương về chính trị thế giới và thúc đẩy sự bình đẳng, cân bằng trong quan hệ quốc tế.

Qua quá trình hợp tác, Nga và Trung Quốc đã luôn khẳng định tư duy gạt bỏ những bất đồng, chấp nhận sự nhún nhường vì nhau. Mỗi bất đồng lớn nhất, kéo dài nhất và có lúc tưởng chừng như bế tắc trong quan hệ hai nước là vấn đề biên giới. Thông thường, đường biên giới của các quốc gia được hình thành trải qua một quá trình lịch sử lâu dài. Biên giới Nga - Trung được thiết lập không phải bởi các cuộc chiến tranh mà bởi các hiệp ước thoả thuận giữa hai nhà nước trong lịch sử. Thực tế lịch sử này đã xây ra ở nhiều quốc gia có chung biên giới, nhưng việc yêu cầu xoá bỏ những hiệp ước từ trong lịch sử một cách quyết liệt nhất chỉ xảy ra ở Trung Quốc. Do vậy, tiến trình giải quyết, phân định biên giới Nga - Trung diễn ra đầy gập ghềnh. Kết quả là việc hoàn thành tiến trình phân định biên giới hai nước năm 2008 phải được đổi bằng sự chấp nhận nhiều sự nhún nhường của Nga. Cụ thể:

Sau một thời kỳ căng thẳng kéo dài, cùng với quá trình bình thường hoá quan hệ hai nước, ngày 16/5/1991, Nga và Trung Quốc đã ký Hiệp định Biên giới. Hiệp định này về cơ bản đã phân định được tuyến biên giới phía đông (từ phía đông Mông Cổ đến bờ Thái Bình Dương). Tuy nhiên, vẫn còn những điểm chưa thể phân định được như đảo Bolshoi Ussuriskii (Heixiazi), Tarabarov (Yinlong), vùng Khasan và cửa sông Tumen<sup>9</sup>.

Những vùng đất này đều có vị trí chiến lược quan trọng. Đảo Bolshoi Ussuriskii và Tarabarov nằm ở vùng hợp lưu của hai con sông Amur (Heilong Jiang) và Ussuri (Wusuli Jiang). Đảo Bolshoi Ussuriskii được coi như yết hầu của thành phố Kharbarovsk (thành phố lớn nhất của Nga ở Viễn Đông). Nó có thể kiểm soát được toàn bộ tàu bè đi lại trên sông Ussuri và quyết định được sự phát triển của thành phố Kharbarovsk. Khó khăn trong việc phân định vùng biên giới này là xác định điểm chung thực sự của sông Amur và sông Ussuri là ở phía Bắc hay phía Nam?

<sup>9</sup> Iwashita Akihiro (2001). *The Russo - Chinese "Strategic Partnership" and Border Negotiations, Then and Now*. Bulletin of the school: Yamaguchi Prefectural University.

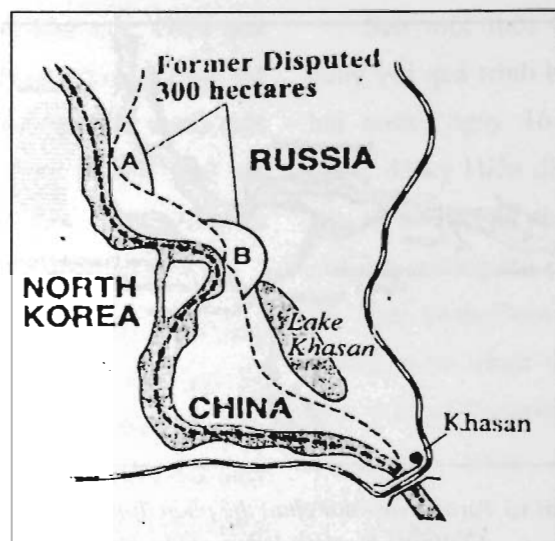


Đảo Bolshoi Ussuriiskii và Tarabarov - nơi chưa thể phân định theo Hiệp định Biên giới 1991  
(Nguồn: Iwashita Akihiro (sdd Tr. 70))

Phía Nga dựa trên cơ sở Hiệp định Bồ sung Bắc Kinh năm 1860, khẳng định điểm chung của hai dòng sông này là kênh Kazakevichevo, tức là ở *phía Nam*, nên toàn bộ vùng đảo Bolshoi Ussuriiskii và Tarabarov thuộc lãnh thổ của Nga. Phía Trung Quốc đưa ra lý do tiêu chuẩn của luật quốc tế hiện nay là tuyến *biên giới phân định phai theo đường cắm tiêu chính của sông*, kênh Kazakevichevo không phải là dòng chính của sông Amur mà chỉ là một dòng chảy nhỏ và nông, tàu bè không thể đi lại theo nhánh Kazakevichevo, nên nếu theo luật quốc tế thì địa phận chung của hai dòng sông là ở *phía Bắc*, Bolshoi Ussuriiskii và Tarabarov phải thuộc về Trung Quốc.

Vùng Khasan và cửa sông Tumen đặc biệt quan trọng với Trung Quốc. Sông Tumen được bắt nguồn từ sông Mt. Changbai, chảy qua biên giới Nga - Triều chỉ

10 km trước khi đổ ra biển Nhật Bản, nhưng là con sông tạo thành vùng giáp ranh của 3 nước Nga - Trung - Triều. Từ thế kỷ XIX, vùng duyên hải của con sông này đã được sáp nhập vào địa phận của Nga, nên nó đã tách lãnh thổ của Trung Quốc với biển Nhật Bản, khiến cho tỉnh Jilin của Trung Quốc đã bị khóa, bởi sông Tumen là cổng duy nhất để Jilin có thể đi ra biển. Vùng Khasan là vùng đất bên bờ sông Tumen, là vùng giáp ranh của 3 nước. Kiểm soát được vùng này đồng nghĩa với việc kiểm soát và khai thác được sông Tumen, nên Trung Quốc rất muốn Nga xác nhận quyền của Trung Quốc được lưu hành trên phía cửa sông Tumen để ra biển và muốn vùng cửa sông này thuộc quyền *sở hữu chung* của hai nước, đồng thời Trung Quốc muốn khẳng định quyền sở hữu đối với Khasan.



Vùng biên giới Khasan chưa phân định được theo Hiệp định Biên giới 1991  
(Nguồn: Iwashita Akihiro tsdd Tr. 39)



Lộ trình đường ống dẫn dầu sang Trung Quốc được Nga quyết định từ tháng 10/2004  
(Nguồn: Nicklas Norling, *China and Russia: Partners with Tensions...* Tr. 37)

Vấn đề biên giới không thể giải quyết trong suốt một thời gian dài, tạo nhiều cản trở với sự phát triển của quan hệ Nga - Trung, thậm chí có lúc tình hình căng thẳng có nguy cơ bùng phát xung đột. Cuối cùng, Nga đã chấp nhận nhượng bộ - bất chấp việc nhún nhường này có thể sẽ trở thành tiền lệ trong quan hệ của Nga với các nước có

chung đường biên giới, bỏ qua sự phản đối mạnh mẽ của nhân dân - Nga chấp nhận từ bỏ sở hữu với đảo Tarabarov và đưa ra phương án "sở hữu chung" với đảo Bolshoi Ussuriskii và vùng Khasan. Đây là giải pháp hữu hiệu nhất có thể, vừa đáp ứng được nhu cầu của hai nước, vừa chấm dứt được tình trạng căng thẳng và được Trung Quốc chấp

nhận. Ngày 14/10/2008, Trung Quốc và Nga đã tổ chức lễ công bố hoàn thành phân định đường biên giới phía Đông ngay trên đảo Bolshoi. Cột mốc biên giới chính thức được dựng lên, lĩnh biên phòng của Trung Quốc và Nga bắt đầu làm nhiệm vụ bảo vệ theo biên giới đã được phân định. *Như vậy năm 2008 được coi là mốc thời gian hoàn thành việc phân định biên giới Trung - Nga, chấm dứt xung đột kéo dài suốt 40 năm, gạt bỏ được cản trở lớn nhất, thúc đẩy quan hệ hai nước phát triển lên một tầm cao mới.*

Bên cạnh vấn đề biên giới, vấn đề năng lượng cũng tạo ra những khoảng tối bao trùm lên quan hệ Nga - Trung khi một trong những mục tiêu quan trọng của Trung Quốc trong quan hệ với Nga là năng lượng còn Nga lại sử dụng năng lượng như một con bài với Trung Quốc. Ngay sau "*Hiệp ước láng giềng thân thiện, hữu nghị và hợp tác*" ký giữa Nga và Trung Quốc năm 2001, hai nước đã thoả thuận về dự án xây dựng đường ống dẫn dầu từ Angarsk (Siberia) của Nga tới Đại Khánh của Trung Quốc với chiều dài 2.400 km. Thoả thuận này đã chính thức được ký kết và thông qua giữa người đứng đầu tập đoàn Yukos của Nga là Mikhail Khodorkovskill với Tổng công ty dầu khí Quốc gia Trung Quốc (CNPC). Nhưng đến năm 2004, Nga lại quyết định huỷ bỏ dự án cũ để xây dựng tuyến đường ống từ Taishet (Siberia) đến Nakhodka (thuộc bờ Thái Bình

Dương) và quyết định này đã trở thành một thử thách với quan hệ Nga - Trung. Mặc dù không hài lòng với sự thay đổi của Nga, nhưng Trung Quốc đã buộc phải nhún nhường. Tháng 9/2004, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo thăm Nga. Trong quá trình đàm phán năng lượng, Trung Quốc đã chấp nhận cho Nga vay 6 tỉ USD để đổi lấy những hợp đồng năng lượng bình thường. Tháng 10/2004, V.Putin chấp nhận lộ trình của đường ống dẫn dầu sẽ vẫn từ Taishet (Siberia) đến Nakhodka, nhưng sẽ mở một nhánh sang Trung Quốc (từ Skovorodino đến Đại Khánh) để duy trì các hợp đồng năng lượng với Trung Quốc.<sup>10</sup>

Việc giải quyết những bất đồng lớn trên cơ sở quyết tâm gạt bỏ mọi trở ngại phục vụ cho những lợi ích trước mắt, thậm chí chấp nhận sự nhân nhượng của cả Nga và Trung Quốc để hướng tới quan hệ lâu dài trong những năm qua đã khẳng định rõ tính chiến lược lâu dài của quan hệ hai nước. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu trên, trong quan hệ hai nước vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế lớn khiến thế giới không khỏi hoài nghi về tính chất của mối quan hệ này.

#### **\* Những tồn tại trong quan hệ Nga - Trung**

<sup>10</sup> Nicklas Norling, *China and Russia: Partners with Tensions*, <http://www.isdpcu.files.publications/norling/07.n07chinaussia.pdf> 1-tr.37

Một trong những tồn tại lớn nhất trong quan hệ Nga - Trung là sự *thiếu tin tưởng ở nhau*. Trong quan hệ quốc tế, lòng tin là một chất kết dính, là một cơ sở quan trọng của các mối quan hệ. Để phát triển quan hệ đối tác chiến lược, vấn đề lòng tin càng trở thành cốt lõi không thể thiếu. Vì vậy, *việc thiếu lòng tin ở nhau đã trở thành "nút thắt", cản trở sự phát triển của quan hệ Nga - Trung trên nhiều lĩnh vực*.

Khát vọng đơn cực của Mỹ vốn là một nhân tố quan trọng tạo động lực thúc đẩy Nga và Trung Quốc tăng cường hợp tác để kiềm chế Mỹ, nhưng cả Nga và Trung Quốc đều coi việc cải thiện quan hệ và tăng cường hợp tác với Mỹ là quan trọng nhất. Thực chất cả Nga và Trung Quốc đều muốn lợi dụng nhau trong quan hệ với Mỹ, nên quan hệ Mỹ - Nga và Mỹ - Trung đã gây ra nhiều thăng trầm trong quan hệ Nga - Trung. Những tính toán của Nga và Trung Quốc đã tạo nên con dao hai lưỡi, cản trở sự phát triển của quan hệ của chính mình.

*Quan hệ chính trị nóng, kinh tế lạnh* là một hạn chế điển hình trong quan hệ Nga - Trung. Mặc dù hai nước đều coi nhau là đối tác chiến lược, nhưng lại không coi nhau là trung tâm trong chính sách đối ngoại của mình. Đối tác không thể tách rời của Trung Quốc là Mỹ, còn đối tác quan trọng nhất của Nga là châu Âu. Năm 2007, trong khi thương mại Nga - Trung chỉ đạt 48 tỉ USD thì quan

hệ thương mại Nga - EU đã vượt quá 250 tỉ USD, và quan hệ thương mại Mỹ - Trung vượt quá 400 tỉ USD.<sup>11</sup>

Sự nhập cư mạnh mẽ của người Trung Quốc vào vùng Viễn Đông của Nga cũng là khởi nguồn cho những căng thẳng trong quan hệ hai nước. Mặc dù vấn đề này được Nga lo lắng nhiều hơn dưới thời B. Yeltsin, nhưng với lượng người Trung Quốc nhập cư ngày càng lớn qua biên giới đã khiến cho Nga lo ngại về việc bị "Trung Quốc hoá" vùng Viễn Đông. Thực chất, xét về vai trò trong lịch sử và hiện tại của chủ nghĩa dân tộc ở hai nước thì sự di cư không kiểm soát được có thể trở thành cực đoan, tạo nên những căng thẳng trong quan hệ song phương.

Xuất phát từ việc thiếu niềm tin ở nhau nên Nga và Trung Quốc luôn giữ thái độ thận trọng, *vừa hợp tác vừa cạnh tranh*. Nhất là trong những năm gần đây, đứng trước sự trỗi dậy thực sự của Trung Quốc, trước những lo ngại của Nga, mặt *cạnh tranh* trong quan hệ hai nước ngày càng được bộc lộ rõ.

Từ sau Chiến tranh Lạnh, Nga là nước cung cấp vũ khí và công nghệ quân sự cho Trung Quốc, nhưng trong một chừng mực nào đó, Nga luôn giữ một khoảng cách nhất

<sup>11</sup> Nicklas Norling, *China and Russia Partners with Tensions*, <http://www.isdp.eu/files/publications/nnorling/07/n07chinaussia.pdf> f-tr-40

định với Trung Quốc, không cung cấp cho Trung Quốc những vũ khí và trang thiết bị quân sự tối tân nhất nhằm kiềm chế sức mạnh của Trung Quốc, giữ Trung Quốc không trở thành một nước quá mạnh, đủ sức không chế vị trí cường quốc của Nga. Bên cạnh đó, một đòn bẩy mà Nga có thể đặt lên Trung Quốc là nguồn năng lượng, nhưng Nga vẫn chưa muốn sử dụng con bài này sớm, điều này đã lý giải tại sao Nga không hợp tác hết mình về nguồn năng lượng với Trung Quốc, không hoàn thành các thỏa thuận về năng lượng đã đạt được với Trung Quốc.

Trong khu vực, sự cạnh tranh giữa Nga và Trung Quốc được bộc lộ rõ trong quan hệ với các nước Trung Á. Mặc dù trong Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), Nga và Trung Quốc đã đạt được mức độ hợp tác đáng chú ý, nhưng những thành tựu này vẫn còn rất khiêm tốn. Cả Nga và Trung Quốc vừa cạnh tranh với Mỹ, vừa cạnh tranh với nhau trong việc tạo ảnh hưởng ở Trung Á, trong đó sự mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc ngày càng lớn ở khu vực này cũng khiến cho Nga lo ngại về sự thu hẹp không gian ảnh hưởng truyền thống của mình.

3. Xét về góc độ lý luận trong quan hệ ngoại giao, quan hệ đối tác chiến lược không phải là mối quan hệ quốc tế có tính ràng buộc mạnh, bởi nó không có yếu tố gắn kết và sự hy sinh cho nhau như mối quan hệ

đồng minh chiến lược. Nó không phụ thuộc vào cơ sở gắn gũi về địa lý như mối quan hệ láng giềng thân thiện. Nó cũng không cần có nền tảng vững vàng của mối quan hệ hữu nghị truyền thống. Nhưng mối quan hệ Nga - Trung là *mối quan hệ được thiết lập không chỉ do sự song trùng về lợi ích, cùng hướng tới một mục tiêu chiến lược chung trong phát triển quốc gia cũng như thúc đẩy quá trình đa cực hoá thế giới, mà quan hệ này còn được xây dựng trên cơ sở gắn gũi về địa lý và cơ sở nền tảng của quan hệ truyền thống*. Sự hội tụ của các nhân tố thuận lợi nói trên đã *đưa cho Nga và Trung Quốc thiết lập một mối quan hệ đối tác chiến lược đặc biệt*.

Trên thực tế, trong 13 năm qua, Nga và Trung Quốc đã *đẩy mạnh hợp tác toàn diện, cùng phối hợp hành động trên cơ sở gạt bỏ mọi trở ngại và lợi ích trước mắt để hướng tới quan hệ lâu dài, bổ sung sức mạnh cho nhau*. Không chỉ dừng lại ở quan hệ song phương, hai nước còn *đẩy mạnh quan hệ trên bình diện đa phương*, hoạt động có hiệu quả trong Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO), trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, trong các vấn đề quốc tế như vấn đề vũ khí hạt nhân ở Iran, ở Bắc Triều Tiên..., *góp phần quan trọng cho việc đảm bảo an ninh cho khu vực và thế giới, tạo thế cân bằng với Mỹ, và thúc đẩy cho xu thế một thế giới đa cực ngày càng rõ nét hơn, đó chính là kết quả của quan hệ đối tác chiến lược Nga -*

**Trung.** Tuy còn có những tồn tại cản trở sự phát triển của quan hệ hai nước, nhưng điều đó là tất yếu, bởi mọi sự vật hiện tượng đều luôn tồn tại tính hai mặt. Vừa hợp tác, vừa cạnh tranh vốn là bản chất của quan hệ đối tác chiến lược, đồng thời nó cũng là tính hai mặt tồn tại như một tất yếu khách quan trong bất kỳ mối quan hệ nào dù là trong lịch sử, hiện tại hay tương lai.

Vấn đề đặt ra là trong hai mặt trên, sự cân bằng giữa chúng sẽ tạo động lực cho sự phát triển, nhưng nếu mặt cạnh tranh bao trùm thì nó không chỉ ảnh hưởng mà còn nhấn chìm sự hợp tác của các bên. Sự cân bằng giữa hợp tác và cạnh tranh chỉ có thể tồn tại trong quan hệ hai nước có sức mạnh ngang bằng. Mặt cạnh tranh sẽ trở thành thứ yếu khi quan hệ đối tác chiến lược được thiết lập giữa hai nước có sự chênh lệch rõ ràng về sức mạnh, ngược lại khi quan hệ đối tác chiến lược được xây dựng giữa hai nước có sự chênh lệch đảo chiều theo dòng lịch sử như Nga và Trung Quốc thì mặt cạnh tranh sẽ có lúc thực sự dữ dội. Nếu trong những năm 50 của thế kỷ XX, quan hệ đồng minh Xô - Trung được thiết lập khi Liên Xô có cả sức mạnh cứng và sức mạnh mềm vượt xa Trung Quốc, thì từ năm 1996 đến nay, quan hệ đối tác chiến lược Nga - Trung được xây dựng khi sức mạnh của hai nước có sự đảo chiều, tuy chưa rõ ràng, nhưng ưu thế dường như đang dần thuộc về Trung Quốc. Do đó,

mặt cạnh tranh trong quan hệ Nga - Trung luôn mạnh - đặc biệt là sự cạnh tranh về vị thế trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, trên những cơ sở hình thành rất đặc biệt, do những yếu tố bên trong và những động cơ từ bên ngoài đang ngày càng thúc đẩy nhu cầu hợp tác của hai nước ngày càng lớn, thậm chí trước những biến động của thế giới hiện nay, Nga và Trung Quốc không thể thiếu nhau. Chính vì vậy, hai nước đã có đủ động cơ để gạt bỏ những bất đồng, tiếp tục nhân nhượng lẫn nhau để thúc đẩy quan hệ hợp tác chiến lược. Tính hai mặt trong quan hệ Nga - Trung sẽ vẫn tồn tại, nó luôn là các yếu tố của quy luật mâu thuẫn trong quá trình phát triển của mọi sự vật, hiện tượng và chính nó sẽ vẫn là nguồn gốc, là động lực thúc đẩy cho quan hệ đối tác chiến lược Nga - Trung tiếp tục phát triển hơn.

*Quan hệ Nga - Trung đã và đang là quan hệ đối tác chiến lược. Trong những năm tiếp theo, khi dòng vũ khí và năng lượng của Nga vẫn chảy, khi sức ép từ phía Mỹ và phương Tây vẫn còn thì Nga và Trung Quốc vẫn rất cần đến nhau, vì thế, tất yếu quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước vẫn sẽ tiếp tục phát triển. Song, nếu sức mạnh của Nga tiếp tục bị suy giảm thì sẽ làm cho cơ sở của mối quan hệ đối tác chiến lược này bị suy yếu.*